TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2024/DS-PT
Ngày 04/9/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Giáp Bá Dự

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Như Phượng và Ông Đặng Chí Công

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Ông Nguyễn Hữu Sơn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai công khai xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số 59/2024/TLPT-DS ngày 24/7/2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2024/DS-ST ngày 10/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2024/QĐ-PT ngày 08/8/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Huỳnh Hữu B, sinh năm 1963; địa chỉ: 133 T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Ông B có mặt.

2. *Bị đơn*: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn Hàm Rồng, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Bà H có mặt.

3. *Người kháng cáo*: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn Hàm Rồng, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Bà H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1.1 Nguyên đơn là ông Huỳnh Hữu B trình bày:

Ngày 03-3-2023, bà Huỳnh Thị H vay của ông 1.300.000.000 đồng; lãi suất do hai bên thoả thuận là 0,9%/tháng; thời hạn trả nợ là 15 ngày.

Ngày 06-3-2023, bà Huỳnh Thị H trả cho ông 285.000.000 đồng nợ gốc và ngày 10-8-2023, bà Huỳnh Thị H trả cho ông 215.000.000 đồng nợ gốc.

Bà Huỳnh Thị H đã trả tiền lãi cho ông đến ngày 15-11-2023. Sau đó, ông đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà Huỳnh Thị H không trả 800.000.000 đồng nợ gốc còn lại và tiền lãi theo thoả thuận cho ông.

Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị H phải trả cho ông 800.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi với mức lãi là 0,9%/tháng tính từ ngày 16-11-2023 cho đến ngày xét xử là 48.526.000 đồng.

1.2. Bị đơn là bà Huỳnh Thị H trình bày:

Ngày 03-3-2023, bà vay của ông Huỳnh Hữu B 1.300.000.000 đồng; lãi suất do hai bên thoả thuận là 0,9%/tháng; thời hạn trả nợ là 15 ngày.

Ngày 06-3-2023, bà trả cho ông Huỳnh Hữu B 285.000.000 đồng nợ gốc; ngày 10-8-2023, bà trả cho ông Huỳnh Hữu B 215.000.000 đồng nợ gốc (Trong đó chuyển tiền qua tài khoản của bà Hồ Thị T 200.000.000 đồng và chuyển tiền qua tài khoản của ông Huỳnh Hữu B 15.000.000 đồng).

Đến nay, bà còn nợ ông Huỳnh Hữu B 800.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi với mức lãi suất là 0,9%/tháng từ ngày 16-11-2023 cho đến nay.

Hiện nay, bà không có tiền để trả nợ cho ông Huỳnh Hữu B; vì vậy bà đề nghị ông Huỳnh Hữu B cho bà được trả 800.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi trước ngày 30-12-2024 (âm lịch).

2. Quyết định của bản án sơ thẩm

Quyết định của bản án sơ thẩm số 54/2024/DS-ST ngày 10/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố P**, tỉnh Gia Lai:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 274, 275, 463, 466, 468 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Hữu B.

Buộc bà Huỳnh Thị H phải trả cho ông Huỳnh Hữu B 848.526.000 đồng (*Trong đó có 800.000.000 đồng nợ gốc và 48.526.000 đồng tiền lãi*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật

3. Nội dung kháng cáo.

Ngày 24/6/2024, bị đơn bà Huỳnh Thị H kháng cáo toàn bộ nội dung Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2024/DS-ST ngày 10/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai và yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại, xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng mượn tiền, đồng thời xem xét số tiền 89.000.000 đồng mà bà đã chuyển trả cho ông B thông qua tài khoản của bà T.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo, nguyên đơn giữ nguyên nội dung khởi kiện. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến xác định trình tự thủ tục giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm được cơ quan tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015: chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Thị H, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2024/DS-ST ngày 10/6/2024 của TAND thành phố P, tỉnh Gia Lai theo hướng buộc phía buộc bà Huỳnh Thị H phải trả cho ông Huỳnh Hữu B 839.371.500đồng (trong đó có 800.000.000 đồng nợ gốc và 39.371.500 đồng tiền lãi), bà Huỳnh Thị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ông Huỳnh Hữu B khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Huỳnh Thị H phải trả 800.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi với mức lãi suất 0,9%/tháng tính từ ngày 16/11/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, xác định pháp luật tranh chấp là Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và pháp luật có liên quan khi giải quyết nội dung vụ án là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật

[2] Xét kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Thị H thì Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Tại bản tự khai (bl 18) và quá trình tham gia tố tụng bà Huỳnh Thị H đều thừa nhận bà còn nợ ông Huỳnh Hữu B 800.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi với mức lãi suất 0,9%/tháng từ ngày 16/11/2023 cho đến nay, hiện nay bà không có tiền để trả cho ông Bá, do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bà Hạnh phải trả cho ông Huỳnh Hữu B 800.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi với mức lãi suất 0,9%/tháng từ ngày 16/11/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Bà Hạnh đề nghị xem xét đối với số tiền 89.000.000 đồng bà đã trả cho ông Bá thông qua tài khoản của bà Thiện vào các ngày 16/5/2023, 10/7/2023, 5/8/2023, 10/9/2023, 3/11/2023, 10/8/2023, 15/11/2023, Hội đồng xét xử thấy rằng, tại phiên tòa phúc thẩm, ông Huỳnh Hữu B thừa nhận lãi suất khi cho bà H vay là 0,9%/tháng và có nhận 89.000.000 đồng tiền lãi như bà H trình bày, như vậy, với mức lãi suất 0,9%/tháng với số tiền nợ gốc của bà H thì số tiền lãi bà H đã trả cho ông B vượt quá số tiền lãi suất theo thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử tính lại lãi suất để bảo bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Hạnh cụ thể như sau:

- Từ ngày 03/03/2023 đến ngày 02/6/2023 số tiền 1.300.000.000đồng: 1.300.000.000đồng x 91ngày x 0,9%/tháng = 35.490.000đồng.

- Từ ngày 03/6/2023 đến ngày 09/8/2023 bà Hạnh đã trả được số tiền gốc là 285.000.000đ còn lại 1.015.000.000đồng: 1.015.000.000đồng x 67 ngày x 0,9%/tháng = 20.401.500đ.

- Từ ngày 10/8/2023 đến ngày 15/11/2023 bà Hạnh đã trả được số tiền gốc là 215.000.000đồng còn lại 800.000.000đồng: 800.000.000đồng x 97 ngày x 0,9%/tháng = 23.280.000đồng.

Như vậy, tổng số tiền lãi trả từ ngày 03/03/2023 đến ngày 15/11/2023 là: 79.171.500đ, bà Hạnh đã trả vượt là 89.000.000 đồng -79.171.500 đồng = 9.828.500 đồng.

Tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn đề nghị tính lãi từ ngày 16/11/2023 đến ngày 10/6/2024 (ngày xét xử) là 205 ngày: 800.000.000 đồng x 205 ngày x 0,9%/tháng= 49.200.000 đồng

Từ sự phân tích như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị H, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng buộc phía bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 800.000.000đ và tiền lãi là (49.200.000 đồng - 9.828.500 đồng)= 39.371.500 đồng, tổng cộng số tiền là 839.371.500đồng.

[3] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị đơn bà Huỳnh Thị H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Thị H. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2024/DS-ST ngày 10/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai như sau:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 274, 275, 463, 466, 468 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1.1 Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Hữu B.

Buộc bà Huỳnh Thị H phải trả cho ông Huỳnh Hữu B 839.371.500 đồng (*Trong đó có 800.000.000 đồng nợ gốc và 39.371.500 đồng tiền lãi*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

1.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Huỳnh Thị H phải chịu 37.181.145 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

1.3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm

Bà Huỳnh Thị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả cho bà Huỳnh Thị H 300.000 đồng tiền án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001883 ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Người TGTT;
- Lưu HSVA, TDS, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Giáp Bá Dự